

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ GIÁO  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2019/HNGĐ-ST

Ngày 31/10/2019

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Văn Quế.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Kim Niệm;

Ông Phạm Xuân Hòa.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thu Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 388/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2019 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thanh T, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Tổ 1, ấp L, xã V, huyện P, tỉnh BD. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

**- Bị đơn:** Ông Bùi Minh T, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Tổ 1, ấp L, xã V, huyện P, tỉnh BD. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Thanh T trình bày:*

- Về hôn nhân: Bà và ông Bùi Minh T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 18 tháng 12 năm 2006 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Sau khi kết hôn, thời gian đầu chung sống với nhau rất hạnh phúc nhưng sau đó không hạnh phúc nữa. Nguyên

nhân mâu thuẫn: Hai vợ chồng thường bất đồng quan điểm và hay cãi nhau, không hợp nhau. Tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, không còn hàn gắn được nữa. Hiện tại, bà và ông T không còn chung sống với nhau, cuộc sống hai vợ chồng không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài. Vì vậy, bà quyết định ly hôn với ông Bùi Minh T.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà và ông T có 01 con chung tên Bùi Ngọc Yến V, sinh ngày 16/10/2007. Nếu được Tòa án giải quyết cho ly hôn, bà T xin tôn trọng quyền quyết định của con chung Bùi Ngọc Yến V. Nếu con chung có nguyện vọng được sống cùng bà T, bà yêu cầu ông Bùi Minh T cấp dưỡng nuôi con chung Bùi Ngọc Yến V số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thanh T có đơn xin xét xử vắng mặt, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

*Tại bản tự khai bị đơn ông Bùi Minh T trình bày:*

- Về hôn nhân: Ông và bà T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 18 tháng 12 năm 2006 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Sau khi kết hôn, thời gian đầu chung sống với nhau rất hạnh phúc nhưng sau đó không hạnh phúc nữa. Nguyên nhân mâu thuẫn: Hai vợ chồng thường bất đồng quan điểm và hay cãi nhau, không hợp nhau. Tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, không còn hàn gắn được nữa. Hiện tại, ông và bà T không còn chung sống với nhau, cuộc sống hai vợ chồng không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài. Vì vậy, với yêu cầu xin ly hôn của bà T, ông đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông và bà T có 01 con chung tên Bùi Ngọc Yến V, sinh ngày 16/10/2007. Nếu được Tòa án giải quyết cho ly hôn, ông xin tôn trọng quyền quyết định của con chung Bùi Ngọc Yến V. Nếu con chung có nguyện vọng được sống cùng bà T, ông đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung Bùi Ngọc Yến V số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có yêu cầu phản tố với bà Nguyễn Thanh T.

Đồng thời, ông T có đơn xin xét xử vắng mặt, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và những người tham gia

tổ tụng đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục và thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thanh T và ông Bùi Minh T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa bà T và ông T là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T yêu cầu được ly hôn. Nguyên đơn bà T, bị đơn ông T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Nguyễn Thanh T được ly hôn với ông Bùi Minh T.

Về con chung: Ông T và bà T 01 con chung tên Bùi Ngọc Yến V, sinh ngày 16/10/2007. Theo nguyện vọng của con chung Bùi Ngọc Yến V được sống cùng mẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung Bùi Ngọc Yến V cho bà Nguyễn Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của bà T và ông T về cấp dưỡng nuôi con chung Bùi Ngọc Yến V. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị đơn ông Bùi Minh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung Bùi Ngọc Yến V số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Dương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thanh T là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thanh T về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; hiện bị đơn ông Bùi Minh T đang thường trú tại xã Vĩnh Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương và nguyên đơn bà Nguyễn Thanh T có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn ông Bùi Minh T, nhưng ông T vắng mặt không lý do trong các buổi hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ.

Nguyên đơn bà T, bị đơn ông T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án căn cứ vào các Điều 5, 6, 91 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để giải quyết vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về hôn nhân: Nguyên đơn bà Nguyễn Thanh T và bị đơn ông Bùi Minh T chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, hiện hai vợ chồng đã sống ly thân, nên nguyên đơn xin ly hôn với bị đơn.

[4] Theo biên bản xác minh tại xã Vĩnh Hòa, huyện Phú Giáo ngày 05 tháng 9 năm 2019 thì ông T và bà T chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Nguyên nhân phát sinh của việc tranh chấp ly hôn giữa ông T và bà T thì chính quyền địa phương không nắm rõ, do đương sự giải quyết nội bộ, cũng không trình báo sự việc hay nhờ chính quyền địa phương can thiệp giải quyết và không có đơn yêu cầu. Hiện tại, bà T và ông T đã sống ly thân.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thanh T được ly hôn với ông Bùi Minh T theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về con chung: Ông T và bà T có 01 con chung tên Bùi Ngọc Yến V, sinh ngày 16/10/2007. Hiện nay, cháu V đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng được sống cùng mẹ. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ giao cháu Bùi Ngọc Yến V cho bà Nguyễn Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Điều này cũng phù hợp với yêu cầu, điều kiện nuôi dưỡng con chung của bà T.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của bà T và ông T về cấp dưỡng nuôi con chung Bùi Ngọc Yến V. Vì vậy, Hội đồng xét xử buộc bị đơn ông Bùi Minh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung Bùi Ngọc Yến V số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng đến khi con đủ 18 tuổi.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Điều 5, Điều 6, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 4 Điều 147 và các Điều 227, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thanh T đối với bị đơn ông Bùi Minh T về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

2. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thanh T được ly hôn với ông Bùi Minh T.

3. Về con chung:

Giao con chung Bùi Ngọc Yến V, sinh ngày 16/10/2007 cho bà Nguyễn Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Ông Bùi Minh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung Bùi Ngọc Yến V số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng đến khi con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Ông Bùi Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con không ai được ngăn cản. Vì quyền lợi của con chưa thành niên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu phù hợp quy định pháp luật.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí:

Bà Nguyễn Thanh T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí tòa án số AA/2016/0026521 ngày 23 tháng 8 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

Ông Bùi Minh T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự về cấp dưỡng nuôi con.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giã;
- Chi cục THADS huyện Phú Giã;
- UBND thị trấn Phước Vĩnh  
(Số: 144, quyển số: II/2006);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Bùi Văn Quế**